

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

-9.316.101

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	TƯỖC TH NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	SO SÁNH (3)
A	B	1	2	3	5
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	89.739.694	163.325.378	117.026.618	
	<i>Tổng thu NSDP không tính thu chuyển nguồn, thu kết dư</i>	<i>87.030.834</i>	<i>93.505.713</i>	<i>105.903.633</i>	<i>113,26%</i>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	84.121.251	88.147.701	90.297.298	102,44%
	- Thu NSDP hưởng 100%	42.585.344	39.738.986	39.140.500	98,49%
	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	41.535.907	48.408.715	51.156.798	105,68%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.909.583	5.358.012	15.606.335	291,27%
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	0	0	0	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.909.583	5.358.012	15.606.335	291,27%
III	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính	0	0	0	
IV	Thu kết dư (1)	0	39.171.369	0	0,00%
V	Thu chuyển nguồn (1)	2.708.860	30.648.296	10.816.014	35,29%
	<i>Trong đó: Thu BS từ nguồn Cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi TX</i>	<i>2.708.860</i>	<i>2.708.860</i>	<i>10.816.014</i>	<i>399,28%</i>
VI	Thu viện trợ			306.971	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	99.669.494	90.209.487	126.342.718	126,76%
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	96.729.202	87.954.540	110.736.383	114,48%
1	Chi đầu tư phát triển (2)	43.546.501	33.318.863	46.038.661	105,72%
	<i>Trong đó: Chi Đầu tư phát triển từ nguồn bội chi NSDP</i>	<i>9.929.800</i>	<i>4.716.722</i>	<i>9.316.100</i>	<i>93,82%</i>
2	Chi thường xuyên	48.663.293	53.769.248	60.127.000	123,56%
3	Chi trả nợ lãi vay	1.108.008	855.029	1.159.322	104,63%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	11.400	100,00%
5	Dự phòng ngân sách	3.400.000	0	3.400.000	100,00%
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	0	0	0	
II	Chi chương trình mục tiêu	2.940.292	2.254.947	15.606.335	530,78%
1	<i>Chi thực hiện Chương trình MTQG</i>				
2	<i>Chi thực hiện các CTMT, nhiệm vụ khác từ nguồn BSCMT</i>	<i>2.940.292</i>	<i>2.254.947</i>	<i>15.606.335</i>	<i>530,78%</i>
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	0	0	
C	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9.929.800	0	9.316.100	93,82%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	1.038.693	772.266	618.800	59,57%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	989.900		618.800	62,51%
II	Từ nguồn kết dư ngân sách Thành phố	48.792			0,00%
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	10.919.700	7.468.324	9.934.900	90,98%
I	Vay để bù đắp bội chi	9.929.800		9.316.100	93,82%
II	Vay để trả nợ gốc	989.900		618.800	62,51%

Ghi chú: (1) Số kết dư và chuyển nguồn năm 2021 được tổng hợp và báo cáo tại Báo cáo quyết toán NSDP năm 2021.

(2) Dự toán chi Đầu tư phát triển đã bao gồm 9.934,9 tỷ đồng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

(3) Đối với các chi tiêu thu, so sánh DT năm 2023 với ước thực hiện năm 2022; Đối với các chi tiêu chi, so sánh DT năm 2023 với DT năm 2022